

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1066/2015/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp tỉnh Quảng Ninh đến năm 2017;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1181/TTr-KHĐT ngày 29/5/2015, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1359/SNN&PTNT-KHTC ngày 04/6/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau:

1- Danh mục các dự án đầu tư được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 1066/2015/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh (*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*)

2- Đối với các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Tỉnh không thuộc danh mục tại Mục 1, Điều 1 của Quyết định này, nếu đảm bảo quy mô tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ và được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư thì chủ đầu tư

được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ.

Điều 2. Giao Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và các đơn vị, địa phương liên quan trên cơ sở Danh mục các dự án ban hành tại Quyết định này xây dựng tài liệu, thông tin về các dự án kêu gọi đầu tư của Tỉnh; xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn hoặc lồng ghép vào các chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh; Chủ động thông tin tuyên truyền đầy đủ nội dung danh mục và các cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư có liên quan tới các nhà đầu tư trong và ngoài nước;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì việc tổng hợp các đề xuất kiến nghị của các nhà đầu tư; kịp thời tham mưu đề xuất báo cáo UBND tỉnh xem xét bổ sung, điều chỉnh Danh mục đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của Tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành của Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ KHĐT (B/c);
- Bộ NNPTNT (B/c)
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Đài PTTH, Báo QN;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh
- TM1-4, MT, XD2, NLN1-2;
- TT Thông tin;
- Lưu: VT, NLN1. (45b-QĐ49)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Huy Hậu

DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN
PHẠM HÌNH SÁCH ĐẶC THÙ CỦA TỈNH ĐẾN NĂM 2017
 (Kèm theo Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh)



TT	Tên sản phẩm (dự án)	Địa điểm của dự án	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, công suất	Tổng mức đầu tư, không kể vốn lưu động (triệu đồng)
Tổng số dự án = 12					249,043
I. Nhóm dự án sản xuất giống vật nuôi (lợn Móng Cái, gà Tiên Yên), thủy sản (tỉnh Quảng Ninh đang có nhu cầu để xây dựng thương hiệu)					46,000
1	Sản xuất lợn giống Móng Cái	Xã Hải Tiến, thành phố Móng Cái	Nuôi 500 lợn nái Móng Cái theo tiêu chuẩn Viet Gap	11.000 con lợn giống/năm	16,000
2	Sản xuất giống gà Tiên Yên	Huyện Tiên Yên	Bảo tồn, phát triển giống gà Tiên Yên	Trên 100.000 con gà giống/năm	15,000
3	Nâng cấp, mở rộng cơ sở sản xuất giống cua biển của Công ty TNHH Thủy sản Minh Hàn	Thôn 3 xã Hoàng Tân, thị xã Quảng Yên	Sản xuất và cung ứng giống cua trên địa bàn tỉnh	Tối thiểu 15 triệu con giống/năm	15,000
II. Nhóm dự án giết mổ gia súc, gia cầm tập trung công nghiệp					101,043
1	Xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	Phường Vàng Danh, T.p Uông Bí	cung cấp thực phẩm đảm bảo VS ATTP	200 con lợn/ngày; 100 gia cầm/ngày	15,000
2	Khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	Các xã, phường: Hà An, Minh Thành, Phong Hải, Sông Khoai, Tiên An, T.X Quảng Yên	Xây dựng các khu giết mổ phù hợp quy hoạch, xa khu dân cư	5 khu giết mổ 2,2 ha, công suất 300 con lợn, 20 con trâu, bò, 3.000 gia cầm/ngày/ khu giết mổ	11,043
3	Nâng cấp khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung phường Hà Phong	Phường Hà Phong, thành phố Hạ Long	Giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	Tối thiểu 200 con gia súc	10,000
4	Giết mổ tập trung	Xã Tràng An (xứ dòng môm bơn thôn thượng 2), thị xã Đông Triều	Giết mổ tập trung	Tối thiểu 200 con gia súc	15,000
5	Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phá	3 ha	1.000 con lợn, 5.000 con gia cầm/ngày	50,000
III. Nhóm dự án xây dựng cơ sở bảo quản, sơ chế và chế biến sản phẩm từ nông, lâm, thủy sản theo công nghệ tiên tiến					102,000
1	Đầu tư xây cơ sở dịch vụ bảo quản, sơ chế sản phẩm nông, thủy sản	Các xã, phường: Cộng Hòa, Minh Thành, Tân An, Sông Khoai, thị xã Quảng Yên	Xây dựng mới cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản theo công nghệ tiên tiến, đảm bảo chất lượng sản phẩm và Vệ sinh ATTP	50.000 tấn nông sản, 6.000 tấn thủy sản	50,000
2	Xây dựng cơ sở bảo quản, sơ chế và chế biến miến dong	Xã Vô Ngại, huyện Bình Liêu	Góp phần phát huy và xây dựng thương hiệu miến dong Bình Liêu, giải quyết việc làm, tăng thu nhập về trồng dong riêng cho nhân dân địa phương	23,5 ha, 1.000 tấn miến/năm	22,000
3	Đầu tư cơ sở bảo quản, sơ chế và chế biến tinh dầu hồi, quế, sớ	Xã Đồng Văn, Hoàn Mô, Đồng Tâm, huyện Bình Liêu	Chế biến các sản phẩm hồi, sớ, quế trên địa bàn huyện để tăng giá trị sản phẩm	3.000 - 5.000 tấn/năm	15,000
4	Đầu tư cơ sở bảo quản, sơ chế và chế biến nhựa thông theo công nghệ Nhật Bản	Xã Vô Ngại, huyện Bình Liêu	Nâng cao chuỗi giá trị rừng trồng tại địa phương	khoảng 6.000 tấn/năm	15,000